

Số: 334/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Anh **TRẦN MINH H** - SN 1980

HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị **LÊ THỊ T** - SN 1980

HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: số nhà 3, ngõ 767 đường N, tổ 11, phường T, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **anh Trần Minh H và chị Lê Thị T**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh H và chị Lê Thị T

-Về con chung: xác nhận anh H và chị T có 02 con chung là cháu Trần mai A sinh ngày 09/3/2007 và cháu Trần Minh H sinh ngày 30/11/2012. Anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/01 con chung/01 tháng) kể từ tháng 7/2024 cho đến hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh H, chị T tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: anh Trần Minh H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H đã nộp tại biên lai số 0033852 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện N
- tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 03 ngày 24/01/2006)
- Chi cục THA dân sự quận H.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu